

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NG
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2021/HS-ST

Ngày 08 - 12 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NG, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Tính

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Thanh Liêm

2. Ông Đào Văn Tươi

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Thế Bắc là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ng tham gia phiên tòa:

Ông Trương Hoàng Mạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 12 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Ng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2021/TLST-HS, ngày 30 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2021/QĐXXST-HS, ngày 19 tháng 10 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo thứ nhất: Họ và tên: Lê Đức A, sinh ngày 18/10/1994, tại huyện Ng, tỉnh Cà Mau; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: ấp Kinh Đào Đông, xã Đất Mũi, huyện Ng, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn Thanh, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Lệ Thủy, sinh năm 1969; Vợ Huỳnh Tuyết Nhi, sinh năm 1997 (đã ly hôn); con 01 người sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không

Ngày 22/6/2021 tạm giữ bị cáo, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo thứ hai: Họ và tên: Trần Minh Tr, sinh ngày 14/3/1994 tại huyện Ng, tỉnh Cà Mau; Tên gọi khác: Bé; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: ấp Kinh Đào Đông, xã Đất Mũi, huyện Ng, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn Đăng, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị Bằng, sinh năm 1971; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không

Ngày 22/6/2021 tạm giữ bị cáo, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Nguyễn Chí Linh A – sinh năm 1994 (Vắng mặt)

Trú tại: ấp Kinh Đào Đông, xã Đất Mũi, huyện Ng, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 14 giờ ngày 22/6/2021 Công an huyện Ng phối hợp với Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm ma túy Công an tỉnh Cà Mau kiểm tra phát hiện đối tượng Trần Minh Tr sinh năm 1994 trú ấp Kinh Đào Đông, xã Đất Mũi đang ngồi trên xe hiệu Sirius biển kiểm soát số 69N1-0832 ngay cầu đò ông Chín thuộc ấp Kinh Đào Đông, xã Đất Mũi, tại vị trí Tr ngồi có gói thuốc lá hiệu SCOTT bên trong có 01 bịch nilon có chứa chất tinh thể màu trắng và 01 ống hút nhựa được hàn kín một đầu. Qua làm việc Tr khai nhận gói nion là ma túy đá của đối tượng Lê Đức A sinh năm 1994 trú cùng địa chỉ nhờ đi giao hộ cho đối tượng tên Nguyễn Chí Linh A (còn gọi là Vịt). Từ nội dung trên Công an huyện Ng tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Minh Tr về hành vi mua bán trái phép chất ma túy và niêm phong gói ma túy của Tr (ký hiệu A1). Đồng thời tiến hành khám xét khẩn cấp tại nơi ở của Lê Đức A tại ấp Kinh Đào Đông, xã Đất Mũi phát hiện có 01 gói nilon bên trong chứa chất rắn màu trắng. Lê Đức A khai nhận là ma túy đá mua để vừa sử dụng vừa bán lại kiếm lời (bút lục 170). Từ những căn cứ trên Cơ quan điều tra tiến hành ra lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Lê Đức A về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, đồng thời ra lệnh tạm giữ và niêm phong gói ma túy của Đức A (ký hiệu A2).

Quá trình điều tra xác định vào ngày 20/6/2021 Lê Đức A mua hai gói ma túy đá của đối tượng tên Tính (không xác định được nhân thân, địa chỉ) tại cầu Dao Đu thuộc địa bàn xã Viên An Đông với giá 800.000 đồng (bút lục 41). Đến khoảng 19 giờ ngày 21/6/2021 Lê Đức A rủ Tr đến chòi của ông Hai Khương (đối diện nhà Đức A) để cùng sử dụng chất ma túy. Sau khi sử dụng xong thì Đức A đưa cho Tr một bao thuốc lá hiệu SCOTT bên trong có chứa một gói ma túy đá cất giấu để ai mua thì bán, lúc này Tr lấy ma túy về giấu tại địa điểm cách nhà khoảng 200m (bút lục 48, 50, 52). Đến khoảng 13 giờ ngày 22/6/2021 thì Nguyễn Chí Linh A sinh năm 1996 trú ấp Rạch Tàu Đông, xã Đất Mũi điện thoại cho Tr kêu đem ma túy qua quán Ba Sương ở ấp Kinh Đào, xã Đất Mũi để giao (bút lục 48, 50, 143). Tr liên hệ với Đức A và thống nhất bán ma túy cho Linh Anh với số tiền 500.000 đồng. Sau đó Tr đến quán cà phê của anh Võ Chí Hiếu ở cùng ấp mượn xe Sirius biển kiểm soát 69N1 – 0832 mang ma túy đến cầu đò ông Chín để bán cho Linh Anh thì bị Công an bắt quả tang (bút lục 172).

Tại Bản kết luận giám định số 144/GĐH-PC09 ngày 28/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau kết luận (bút lục 63): Tinh thể màu trắng

bên trong 01 bọc nilon được niêm phong trong phong bì thư hình chữ nhật, ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0674 gam, loại Methamphetamine. Tinh thể màu trắng bên trong 01 bọc nilon màu trắng được hàn kín niêm phong trong phong bì thư hình chữ nhật, ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1167 gam, loại Methamphetamine. Tổng khối lượng Methamphetamine của mẫu ký hiệu A1, A2 là: 0,1841 gam. (Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ).

Vật chứng thu giữ: 01 phong bì hoàn mẫu sau giám định số 144/GĐH-PC09; 01 điện thoại hiệu Redmi N9S màu xám kèm sim số 0798051520; 01 điện thoại hiệu Redmi 9 màu đen kèm sim số 0786921122; 01 điện thoại hiệu Nokia bàn phím màu đỏ kèm sim số 0839199190; 01 hột quẹt gas có chữ JING PIN SHAI ZI JI; 01 bao thuốc lá hiệu SCOTT; 01 ống hút nhựa hàn kín một đầu; 01 chai nhựa gắn ống hút nhựa và ống thủy tinh; 02 cây kéo bằng kim loại; tiền Việt Nam 220.000 đồng; 01 xe hiệu Sirius biển kiểm soát 69N1 – 0832. Quá trình điều tra xác định số tiền 220.000 đồng của Đức A không liên quan đến hành vi phạm tội nên đã trả lại. Đối với xe hiệu Sirius biển kiểm soát 69N1 – 0832 khi cho mượn Võ Chí Hiếu không biết Tr sử dụng vào mục đích phạm tội nên đã trả lại cho Hiếu.

Bản Cáo trạng số: 33/CT-VKS ngày 20 tháng 9 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Ng truy tố Lê Đức A và Trần Minh Tr về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Đức A mức án từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Minh Tr mức án từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù.

Xử lý vật chứng: Căn cứ các Điều 46, 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì hoàn mẫu sau giám định số 144/GĐH-PC09; 01 hột quẹt gas có chữ JING PIN SHAI ZI JI; 01 bao thuốc lá hiệu SCOTT; 01 ống hút nhựa hàn kín một đầu; 01 chai nhựa gắn ống hút nhựa và ống thủy tinh; 02 cây kéo bằng kim loại. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại hiệu Redmi N9S màu xám kèm sim số 0798051520; 01 điện thoại hiệu Redmi 9 màu đen kèm sim số 0786921122; 01 điện thoại hiệu Nokia bàn phím màu đỏ kèm sim số 0839199190.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố, không có ý kiến gì tại phần tranh luận; lời nói sau cùng, các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, tỏ thái độ ăn năn, hối hận và mong muốn được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng trong vụ án, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa; biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản hiện trường; lời khai của những người làm chứng; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Các tài liệu, chứng cứ hoàn toàn phù hợp và đủ cơ sở kết luận: Ngày 22/6/2021, Lê Đức A và Trần Minh Tr thống nhất bán một gói ma túy của Đức A cho Nguyễn Chí Linh A với giá 500.000 đồng. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày khi Tr đang ngồi tại cầu dò ông Chín ở ấp Kinh Đào Đông, xã Đất Mũi, huyện Ng, tỉnh Cà Mau để đợi bán cho Linh Anh một gói ma túy có khối lượng 0,0674 gam, loại Methamphetamine thì Công an huyện Ng kiểm tra bắt quả tang. Đồng thời khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Đức A trú cùng ấp phát hiện một gói ma túy có khối lượng 0,1167 gam, loại Methamphetamine do Đức A mua về nhằm mục đích vừa sử dụng, vừa bán. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ng truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Các bị cáo Đức A, Tr cùng thực hiện hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”, tuy có chung ý chí nhưng giữa các bị cáo Đức A và bị cáo Tr không có sự sắp xếp, phân công vai trò từ trước nên là đồng phạm giản đơn. Trong đó, bị cáo Đức A là người giữ vai trò chính, là người thực hành, trực tiếp đưa ma túy cho Tr đem bán lấy tiền tiêu xài. Nên tính chất gây nguy hiểm từ hành vi của bị cáo Đức A là nguy hiểm cao nhất và hành vi của bị cáo Tr là người giúp sức trong vụ án đồng phạm nhưng vai trò không đáng kể.

[4] Vụ án mang tính chất nghiêm trọng. Các bị cáo là người thành niên, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Các bị cáo nhận thức được chất ma túy là rất độc hại, cấm mua bán trái phép, nhưng vì mục đích ham lợi, các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Đồng thời, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, tạo dư luận xấu trong nhân dân và có thể làm phát sinh một số loại tội phạm khác. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, phòng ngừa các loại tội phạm về ma túy và cũng có điều kiện để cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết định khung hình phạt:

Mục đích của các bị cáo mua bán trái phép chất ma túy nhằm thu lợi bất chính. Số ma túy thu giữ ngày 20/6/2021, được giám định và theo kết luận giám định số: 144/GĐH- PC09 ngày 28/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau có tổng khối lượng 0.1841 gam, loại: Methamphetamine, là chất ma túy nằm trong Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất. Các bị cáo không vi phạm tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Gia đình các bị cáo có công cách mạng, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, hiểu biết pháp luật hạn chế. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo:

Xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo trên cơ sở xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo.

[8] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính là hình phạt tù, các bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 2 Điều 35; khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[9] Đối với đối tượng tên T do không xác định được nhân thân, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý khi có đủ căn cứ. Đối với Võ Chí Hiếu có hành vi cho Trần Minh Tr mượn xe mô tô đi giao ma túy nhưng Hiếu không biết nên không đề cập xử lý là phù hợp.

[10] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Lượng ma túy còn lại sau giám định là vật cấm, 01 phong bì hoàn mẫu sau giám định số 144/GĐH-PC09; 01 hột quẹt gas có chữ JING PIN SHAI ZI JI; 01 bao thuốc lá hiệu SCOTT; 01 ống hút nhựa hàn kín một đầu; 01 chai nhựa gắn ống hút nhựa và ống thủy tinh; 02 cây kéo bằng kim loại, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại hiệu Redmi N9S màu xám kèm sim số 0798051520; 01 điện thoại hiệu Redmi 9 màu đen kèm sim số 0786921122; 01 điện thoại hiệu Nokia bàn phím màu đỏ kèm sim số 0839199190, các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền Việt Nam 220.000 đồng; 01 xe hiệu Sirius biển kiểm soát 69N1 – 0832. Quá trình điều tra xác định số tiền 220.000 đồng của Đức A không liên quan đến hành vi phạm tội nên đã trả lại. Đối với xe hiệu Sirius biển kiểm soát 69N1 – 0832 khi cho mượn Võ Chí Hiếu không biết Tr sử dụng vào mục đích phạm tội nên đã trả lại cho Hiếu là phù hợp.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Về Điều luật áp dụng: Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lê Đức A và bị cáo Trần Minh Tr (Bé) về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Đức A 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/6/2021.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Minh Tr (Bé) 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/6/2021.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ các Điều 46, 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì hoàn mẫu sau giám định số 144/GĐH-PC09; 01 hộp quẹt gas có chữ JING PIN SHAI ZI JI; 01 bao thuốc lá hiệu SCOTT; 01 ống hút nhựa hàn kín một đầu; 01 chai nhựa gắn ống hút nhựa và ống thủy tinh; 02 cây kéo bằng kim loại.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại hiệu Redmi N9S màu xám kèm sim số 0798051520; 01 điện thoại hiệu Redmi 9 màu đen kèm sim số 0786921122; 01 điện thoại hiệu Nokia bàn phím màu đỏ kèm sim số 0839199190.

(Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ng đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/9/2021).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Đức A phải chịu 200.000 đồng; bị cáo Trần Minh Tr (Bé) phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Ng;
- Công an huyện Ng;
- CC-THADS huyện Ng;
- Các Bị cáo;
- Lưu HS-VP.

Huỳnh Minh Tính